TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2020.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhâm.

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải *tham gia phiên toà:* Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Thái Q, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ.

Địa chỉ: 41-45, LD, phường BN, Q1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1987 là Chuyên viên thu hồi nợ khu vực và anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1987 là Trưởng nhóm thu hồi nợ khu vực.

Cùng địa chỉ: Số 442, đường TP, K2, P7, thành Phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Q, bà L có mặt; anh P, anh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông Lý Thái Q trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà L chung sống vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH năm 2019.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, ý kiến, cuộc sống luôn căng thẳng, không còn hạnh phúc. Nguyên nhân là bà L không minh bạch với ông về việc chi tiêu tiền bạc nên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Võ Thị Kim L trình bày trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Q về thời gian chung sống. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông Q không chung thủy với bà nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Hiện nay mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, ông Q yêu cầu ly hôn thì bà cũng đồng ý.

Về con chung: Bà với ông Q không có con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ Phòng giao dịch GH tiền vốn vay ban đầu là 190.000.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu trả khoản nợ nào khác.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ trình bày tại biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải ngày 27/8/2020.

Ngày 19/02/2019, ông Lý Thái Q và bà Võ Thị Kim L có ký hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ Phòng giao dịch GH số tiền vốn là 190.000.000 đồng, mục đích vay tiền dùng để phục vụ đời sống gia đình, thời hạn vay là 60 tháng.

Ngày 28/9/2018 ông Q ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay tiền dùng để kinh doanh.

Tại bản tự khai ngày 19/8/2020, Ngân hàng có yêu cầu ông Q và bà L trả tiền vốn và lãi vay là 167.049.276 đồng.

Nay Ngân hàng xác định, tính đến ngày 27/8/2020, ông Q và bà L còn nợ Ngân hàng số tiền vốn của hai hợp đồng tín dụng là 155.610.000 đồng, không phát

sinh lãi.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q và bà L thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, không để phát sinh nợ quá hạn. Do vậy, hiện nay ông Q và bà L ly hôn, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án xem xét nghĩa vụ trả nợ của ông, bà trong vụ án này. Yêu cầu được tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng với ông Q, bà L cho đến khi kết thúc hợp đồng.

Trường hợp sau này ông, bà có vi phạm nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ khởi kiện ông Q, bà L trong vụ án độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013, ông Q và bà L tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH năm 2019. Trong thời gian chung sống giữa ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, hàn gắn. Ông Q yêu cầu ly hôn, bà L cũng đồng ý, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Q với bà L.

Về con chung: Ông Q và bà L không có con nên không xem xét.

Về tài sản chung: Ông Q và bà L không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ: Mặc dù bà L có yêu cầu giải quyết nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, qua làm việc Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ không yêu cầu ông Q và bà L trả nợ nên cần đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng, không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này ông Q và bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng có yêu cầu thì được giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí hôn nhân ông Q nộp theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lý Thái Q khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Kim L, bà L có địa chỉ cư trú tại ấp 1, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Nguyễn Hoàng P, anh Nguyễn Trung H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P, anh H.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ rút lại yêu cầu bà L, ông Q trả số tiền 155.610.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của Ngân hàng đối với số tiền 155.610.000 đồng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2013, ông Q và bà L tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH vào năm 2019. Do đó, hôn nhân của ông, bà là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Hiện nay ông Q yêu cầu ly hôn, bà L cũng đồng ý. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Q và bà L.

[2.2]. Về con chung: Ông Q và bà L không có con chung nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Ông Q và bà L không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về nợ: Ông Q không yêu cầu giải quyết, còn bà L yêu cầu giải quyết nghĩa vụ của vợ chồng đối với khoản nợ vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông.

Qua làm việc với người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định, bà L và ông Q có vay tiền tại Ngân hàng, tính đến ngày 27/8/2020 còn nợ tiền vốn vay là 155.610.000 đồng. Hiện nay bà L và ông Q không vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng hàng rút lại yêu cầu trả nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp sau này ông Q, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ khởi kiện ông, bà trong vụ án khác. Do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập, không xem xét nghĩa vụ trả nợ của ông Q, bà L đối với Ngân hàng.

Về án phí hôn nhân: Ông Q nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã dự nộp. Hoàn trả cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lý Thái Q với bà Võ Thị Kim L.

2. Về con chung: Ông Lý Thái Q và bà Võ Thị Kim L không có con chung nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Ông Lý Thái Q và bà Võ Thị Kim L không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về nợ: Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ về yêu cầu ông Lý Thái Q và bà Võ Thị Kim L trả 155.610.000 đồng.

5. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Ông Lý Thái Q phải nộp số tiền 300.000 đồng, ông Lý Thái Q đã nộp 300.000 đồng ngày 26/6/2020 theo biên lai thu số 007719 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần PĐ tiền tạm ứng án phí 4.176.000 đồng nộp ngày 25/8/2020 theo biên lai thu số 0007837 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND thị trấn Gành Hào;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm